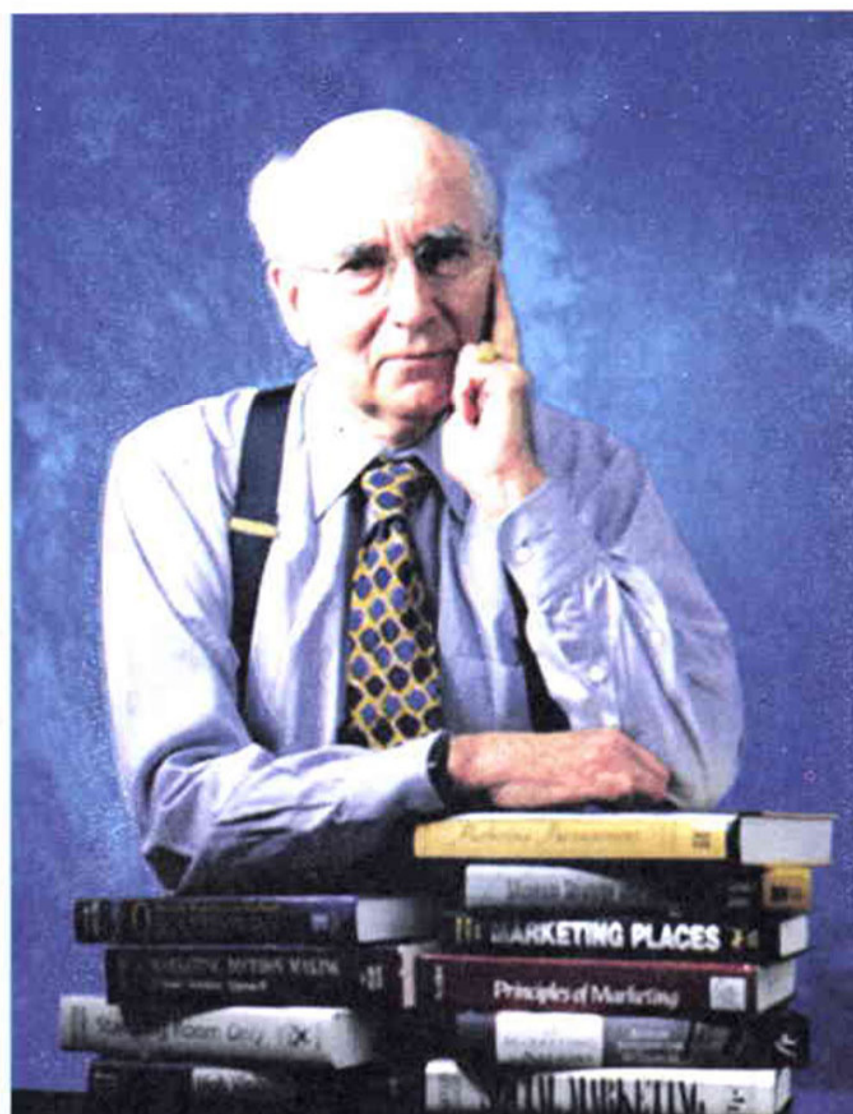


Hiện nay, giới ngân hàng, các nhà quản lý và các nhà kinh tế Việt Nam đang đứng trước một câu hỏi lớn chưa có câu trả lời thống nhất cao, đó là có nên bãi bỏ ngay trần lãi suất huy động vốn tín dụng ngân hàng (LSHD) trong khi đã áp dụng cơ chế lãi suất ngân hàng cho vay thỏa thuận.



## Bỏ trần lãi suất huy động

# Tính 2 mặt và những việc cần làm...

TS. Nguyễn Minh Phong  
Viện nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội

**T**rước hết, cần hiểu rõ việc bãi bỏ trần LSHD - với tư cách một công cụ quản lý trực tiếp của Nhà nước- khác hẳn với việc chỉ nới rộng biên độ trần LSHD lên mức cao hơn (so với mức 10,5% hiện nay như đòi hỏi của đa số ngân hàng) cho phù hợp yêu cầu huy động vốn ngân hàng, trong khi vẫn duy trì công cụ quản lý này. Sự điều chỉnh mức lên hay xuống trần LSHD, giống như sự điều chỉnh tỷ giá VND chính thức, sẽ không gây tranh cãi nhiều, vì đó là việc làm thường xuyên và cần thiết trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động...

Còn việc bãi bỏ trần LSHD với nghĩa bãi bỏ ngay lập tức một công cụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng thì lại là một vấn đề khác, phức tạp, cần có điều kiện và có tính hai mặt, với những điểm đáng lưu ý sau:

### 1. Những lợi ích của bỏ trần LSHD

Trần lãi suất tồn tại trong bối cảnh chưa có cơ chế thị trường hoàn hảo và tình hình thị trường tài chính trong nước có những biến động thất thường, với mục tiêu kỳ vọng tiết giảm cạnh tranh không lành mạnh, các hiện tượng lừa đảo, nhằm ổn định hóa thị trường tài chính và nền kinh tế vĩ mô trong



nước nói chung... Tuy nhiên, dù muốn hay không, cơ chế này cũng gây ra những mặt trái nhất định. Vì vậy, cùng với việc áp dụng lãi suất cho vay thỏa thuận, việc bãi bỏ cơ chế trần LSHĐ sẽ có những tác động tích cực đến thị trường tài chính-ngân hàng nói riêng, nền kinh tế nói chung, cụ thể:

*Thứ nhất, tăng huy động vốn cho đầu tư xã hội thông qua hệ thống ngân hàng và nâng cao vị thế ngân hàng trong nền kinh tế.*

Trần LSHĐ, nhất là khi bị định thấp, khiến người gửi không hào hứng với việc gửi tiền và các ngân hàng thương mại gặp hạn chế trong việc huy động vốn xã hội, nhất là khi có xu hướng gia tăng lạm phát và hồi phục nền kinh tế. Điều này tạo ra sự khan hiếm nguồn vốn hoạt động của các ngân hàng, cũng như làm giảm vai trò của ngân hàng với tư cách nguồn cung vốn chủ yếu cho nền kinh tế, tức đồng nghĩa với sự tắc nghẽn lưu thông tiền tệ, đè nén, kiềm chế sự phát triển kinh tế. Thực tế bán trái phiếu chính phủ và kết quả huy động vốn của các ngân hàng trong nước thời gian gần đây cho thấy điều đó (tăng trưởng huy động vốn ngân hàng trong 2 tháng đầu năm 2010 giảm nhẹ 0,17% so với cuối năm 2009).

Nói cách khác, bãi bỏ LSHĐ cũng có nghĩa là trực tiếp tạo điều kiện thúc đẩy tăng huy động vốn cho đầu tư xã hội thông qua hệ thống ngân hàng và nâng cao vị thế ngân hàng trong nền kinh tế.

*Thứ hai, gia tăng tính minh bạch và tính thị trường trong huy động và cho vay vốn ngân hàng, cũng như trong quản lý nhà nước*

Trần LSHĐ làm tăng những tắc nghẽn, biến tướng và bất bình thường do tìm cách lách luật trong huy động vốn của các ngân hàng, như chuyển đổi cơ cấu tín dụng, làm mất ý nghĩa các loại lãi suất tín dụng ngắn hạn và dài hạn, cũng như làm giảm các khoản vốn huy động và cho vay dài hạn trong cơ cấu vốn ngân hàng và gia tăng các hình thức thưởng, khuyến mại hay là quà tặng dưới mọi hình thức biến tướng của LSHĐ; Đồng thời, nó cũng làm nặng nề thêm các hiện tượng nói dối, sai lệch sổ sách kế toán và tham nhũng, làm xói mòn lòng tin, làm cho thị trường bị méo mó, khó kiểm soát và ảnh hưởng đến lợi ích của tất cả các bên có liên quan.

Ngày 9/3/2010, NH TMCP Á Châu (ACB) đưa ra

LS huy động tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi thanh toán linh hoạt, lãi suất thả nổi tiền đồng kỳ hạn 36 tháng từ 10,44% - 10,499%/năm. Điểm đặc biệt là khoản tiền nhỏ 5 triệu đồng đến 10 tỉ đồng ở kỳ hạn 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng đều bằng 10,499%/năm. Cùng ngày, một ngân hàng cổ phần đẩy LSHĐ tuần tăng từ 9,6%/năm lên 10,49%/năm. Trên thực tế, với dự báo về lạm phát và tỷ giá như hiện nay thì nếu tiếp tục duy trì mức trần 10,5%, chắc chắn ngân hàng sẽ phải tìm cách đi đường vòng để tăng lãi suất thật lên. Tình trạng này khiến thị trường LSHĐ trở nên méo mó. Mức lãi suất thực tế mà các ngân hàng đang huy động lên đến khoảng 13%- 14%/năm. Các khách hàng có nguồn tiền lớn mới có thể có được mức lãi suất cao, còn những khoản tiết kiệm với số tiền nhỏ chỉ nhận được mức lãi suất thấp dưới 10,49%/năm.

Vì vậy, bãi bỏ trần LSHĐ sẽ không chỉ trực tiếp giúp gỡ bỏ và giảm thiểu nhanh nhất và triệt để nhất những tắc nghẽn, biến dạng đó, cải thiện cơ cấu và chất lượng tín dụng (nhất là tăng các khoản vay và cho vay trung và dài hạn), mà còn thúc đẩy cạnh tranh thị trường và cho phép các ngân hàng mạnh và năng động triển khai các kế hoạch kinh doanh có hiệu quả, từ đó có thêm cơ hội gia tăng mức độ chuẩn hóa và sức cạnh tranh của mình trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập tài chính ngày càng đầy đủ hơn.

Đặc biệt, bỏ trần LSHĐ sẽ giúp các cơ quan quản lý có thông tin về các động thái, diễn biến của thị trường chính xác, minh bạch, rõ ràng hơn và ra các quyết định quản lý thích hợp, hiệu quả hơn. Cơ chế thị trường sẽ sớm xác lập và hoàn thiện hơn, và do đó tăng sức hấp dẫn của môi trường đầu tư trong nước với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

*Thứ ba, gia tăng cơ hội và lợi ích cho doanh nghiệp trong tiếp cận nguồn vốn ngân hàng và trong đầu tư xã hội.*

Hơn nữa, việc bãi bỏ trần LSHĐ và áp dụng lãi suất cho vay thỏa thuận sẽ có lợi cho doanh nghiệp do, *một mặt*, các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong tiếp cận với nguồn vốn ngân hàng huy động được dồi dào hơn và có tính thanh khoản cao hơn; *mặt khác*, khi nguồn vốn dồi dào và các ngân hàng đẩy

manh hoạt động cho vay, thì các doanh nghiệp sẽ có thể nhận được lãi suất cho vay của các ngân hàng thấp dần nhờ hệ quả của áp lực quy luật cung - cầu thị trường và áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng.

Thêm vào đó, việc gỡ bỏ đồng bộ trần lãi suất ngân hàng cả đầu vào và đầu ra còn giúp loại bỏ các doanh nghiệp kinh doanh yếu kém, các dự án vay không mang tính thị trường hay có tính đầu cơ cao; đồng thời tăng nguồn vốn đầu tư cho những dự án kinh doanh sản xuất hiệu quả.

*Thứ tư, gia tăng lợi ích của người gửi tiền vào ngân hàng và các lợi ích khác*

Bỏ trần LSHĐ sẽ đồng nghĩa với việc người gửi tiền có cơ hội nhận được lãi suất gửi tiền cao hơn và có lợi hơn cho các khoản tiền gửi trong ngân hàng của mình. Đến lượt mình, điều đó kích thích tiết kiệm chi tiêu xã hội, giảm bớt lượng tiền trong lưu thông, hạn chế đầu cơ không có lợi vào các hoạt động kinh doanh khác, như chứng khoán, bất động sản, góp phần giảm lạm phát, tăng luồng vốn đổ vào trong nước từ các nguồn vốn rẻ trên thế giới...

Tóm lại, bãi bỏ trần LSHĐ ở mức độ và góc độ nào đó, về cơ bản, sẽ có tác dụng và có ý nghĩa tốt cho cả ngân hàng, doanh nghiệp, người dân và Nhà nước, cả cấp vi mô và vĩ mô, cả trước mắt và lâu dài, cả trong nước và trên phạm vi quốc tế.

## **2. Những hệ lụy có thể của việc bỏ trần LSHĐ không đúng lúc**

Tuy nhiên, việc bãi bỏ trần LSHĐ bất chấp những điều kiện chưa chín muồi cũng có thể làm phát sinh những hệ quả bất lợi khó lường định, như:

*Một là, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu vốn và dịch chuyển nguồn vốn bất thường của các ngân hàng, gây xáo trộn kế hoạch kinh doanh của các ngân hàng.*

Về cả lý thuyết và thực tiễn, thông thường người gửi tiền không phân biệt và cũng chẳng quan tâm lãi suất cơ bản với trần lãi suất, thậm chí họ cũng mơ hồ về các hoạt động, tính thanh khoản và trạng thái lành mạnh cụ thể của các ngân hàng. Đối với đa số đám đông, ai huy động lãi suất cao thì gửi, thậm chí không cần biết tư cách pháp nhân và mục tiêu huy động vốn của người huy động. Rất nhiều ví dụ và bài học đắt giá cho điều này qua những vụ vỡ

hụi và huy động vốn đa cấp khác trong và ngoài nước. Trước sự hấp dẫn của lãi suất mới do cạnh tranh ở các ngân hàng sau khi dỡ bỏ trần LSHĐ, có thể gia tăng các hoạt động rút vốn của người gửi từ các ngân hàng có lãi suất thấp đến gửi vào các ngân hàng có lãi suất cao, nhằm hưởng lợi ích cao hơn. Điều này là chính đáng và dễ hiểu, nhưng nếu kiểm soát không tốt lại có thể tạo những làn sóng rút tiền và gửi tiền theo tâm lý đám đông, tạo vòng xoáy xáo trộn luồng vốn, cơ cấu vốn và các kế hoạch kinh doanh của các ngân hàng, cũng như của vốn đầu tư xã hội. Nếu một số ngân hàng nào đó không chịu nổi áp lực rút vốn bất thường sẽ phải buộc tăng lãi suất huy động, hoặc chịu áp lực thanh khoản cao, thậm chí có thể phá sản cục bộ hoặc giải thể.

*Hai là, có thể gia tăng các hoạt động cạnh tranh không lành mạnh, lừa đảo và vỡ nợ tín dụng dây chuyền mang tính xã hội*

Hơn nữa, Việt Nam đang trong quá trình cơ cấu lại các tổ chức ngân hàng theo chuẩn hóa nhằm bảo đảm sự lành mạnh và sức cạnh tranh, sự ổn định vĩ mô của thị trường tài chính trong nước. Đặc biệt, hiện còn một số ngân hàng nhỏ chưa đáp ứng con số 3.000 tỷ đồng vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của Nhà nước, hoặc gặp khó khăn chưa xử lý triệt để về thanh khoản, nhưng lại không muốn giải thể, sát nhập hoặc cổ phần hóa theo yêu cầu...

Do vậy, việc bãi bỏ trần LSHĐ có thể, trong thời gian đầu, làm gia tăng ít nhiều một số hoạt động huy động vốn với lãi suất cao (kể cả sự gia tăng luồng vốn gián tiếp nước ngoài rẻ đổ vào Việt Nam với những hệ lụy có thể, gây sốc vốn và thanh khoản cho các ngân hàng như khi rút vốn đột ngột) và có thể cả các hành vi tìm cách lách luật hoặc vi phạm luật để, hoặc sử dụng nguồn vốn huy động bổ sung vào vốn điều lệ; hoặc tiến hành các hoạt động kinh doanh mạo hiểm do sức ép phải cho vay lại với lãi cao; hoặc tạo hiện tượng lòng vòng vốn xã hội, kiểu “mua rẻ bán đắt- ăn chênh lệch lãi suất”, coi nhẹ mục tiêu tín dụng lành mạnh đối với xã hội và quản lý nhà nước cho các ưu tiên phát triển kinh tế và tái cơ cấu. Điều này cũng có nghĩa là trực tiếp và gián tiếp sẽ tạo sự cạnh tranh thiếu lành mạnh, thậm chí cấu thành các tội phạm và hành vi lừa đảo và vỡ nợ tín dụng dây chuyền mang



tính xã hội, làm tăng tính rủi ro và nhạy cảm, sự mất ổn định của hệ thống ngân hàng và kinh tế vĩ mô trong nước (trong bối cảnh Việt Nam đang có xu hướng bị tụt hạng trong xếp hạng hệ số tín nhiệm quốc gia của một số tổ chức quốc tế).

*Thứ ba, tạo sức ép mới về hoàn thiện công cụ quản lý nhà nước đối với thị trường tài chính*

Việc bãi bỏ trần LSHĐ sẽ tước đi một công cụ quản lý kinh tế - tài chính Nhà nước trực tiếp quen thuộc của Ngân hàng Nhà nước đối với khu vực ngân hàng thương mại, đồng thời làm tăng yêu cầu nhanh chóng đổi mới cách thức điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên thị trường tài chính - ngân hàng Việt Nam nhằm đáp ứng những nhiệm vụ và bối cảnh mới từ cả trong nước và quốc tế, nhất là từ bài học đắt giá về sự đổ vỡ hệ thống tín dụng nhân dân như Việt Nam đã từng đối diện những năm đầu đổi mới, về hiện tượng Cty MMM của Nga những năm 1990 và về cuộc khủng hoảng tài chính - ngân hàng Mỹ hiện nay...!

### 3. Và những việc cần làm...

Để sớm thực hiện và góp phần kiềm tỏa những mặt trái, phát huy những tác động tích cực của việc bãi bỏ trần LSHĐ, cần chú ý những điểm sau:

*Một mặt*, trước mắt, thực hiện điều chỉnh ngay và thường xuyên hơn việc nới lỏng và mềm hóa biên độ trần LSHĐ theo sát với lãi suất cho vay thỏa thuận (đặc biệt tránh gián cách phi lý giữa trần LSHĐ chính thức và lãi suất cho vay thực tế tới trên dưới 7-8% như hiện nay) và cân đối cung -

cầu, cũng như bảo đảm tính thanh khoản trong hoạt động của các ngân hàng.

*Mặt khác*, cần nhanh chóng chuẩn hóa và thống nhất hóa cơ sở pháp lý liên quan đến các hoạt động ngân hàng, nhất là các quy định giữa luật Ngân hàng và Dân sự có liên quan về vay và cho vay, về định danh các hành vi cho vay nặng lãi, huy động vốn có tính lừa đảo, nhằm có cơ sở định danh, xử lý và hạn chế tội phạm tài chính - ngân hàng. Bên cạnh đó, thúc đẩy hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm soát, xử lý các rủi ro tài chính - ngân hàng; tăng cường các hoạt động thanh tra, các hoạt động thông tin, chủ động phòng ngừa và xử lý các yếu tố tâm lý và tin đồn, đầu cơ, lũng đoạn và gây nhiễu, cạnh tranh không lành mạnh trong nội bộ ngành ngân hàng; cũng như tăng cường giáo dục cho các bên kiến thức và trách nhiệm cá nhân và xã hội khi vay và cho vay...

*Đồng thời*, đẩy nhanh nghiêm túc các hoạt động chuẩn hóa và lành mạnh hóa các ngân hàng cả về tài chính và cơ chế quản trị theo kế hoạch tái cơ cấu và yêu cầu chung, sát nhập các ngân hàng không đủ vốn điều lệ theo pháp định và kiên quyết loại bỏ các cá thể yếu;

*Ngoài ra*, cần tăng cường và hoàn thiện hơn các công cụ quản lý khác, như mức vốn điều lệ, hạn mức tín dụng, mức dự trữ, tỷ lệ nợ quá hạn, cơ cấu huy động và cho vay, các báo cáo giám sát bắt buộc, hệ thống kế toán và năng lực quản trị và các tiêu chí an toàn thích hợp trong hoạt động ngân hàng. Việc tham khảo các kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế và quốc gia khác về quản lý các hoạt động ngân hàng nói chung là rất hữu ích trong cả trước mắt và lâu dài.

*Cuối cùng*, cần nhấn mạnh rằng, bản thân ngân hàng Nhà nước cần chủ động tập hợp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết trong ngành và những phản biện xã hội đa chiều khác để xử lý, cân nhắc và đưa ra quyết định phù hợp nhất, nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế những tác động mặt trái của việc điều chỉnh và bãi bỏ trần LSHĐ, góp phần thúc đẩy nhanh hơn sự hoàn thiện của cơ chế thị trường trong ngành ngân hàng nói riêng và lộ trình hoàn thiện các thể chế thị trường của Việt Nam nói chung trong khuôn khổ các cam kết hội nhập ■

